TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khâm

Bà Nguyễn Thị Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30-01-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 17-10-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-12-2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11-01-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1998. "Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Lương Xuân H, sinh năm 1999. "Vắng mặt lần thứ hai không có lý do".

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-9-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Lương Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 29-11-2021. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Huyền đi làm xa dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi vã không thể hoà giải được. Nay chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Xuân H.

Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Lương Xuân H có một con chung là Lương Hồng X, sinh ngày 20-12-2021, hiện tại do chị Hương đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Hương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Huyền cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Lương Xuân H. Tuy nhiên bị đơn anh Lương Xuân H không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Đồng thời nguyên đơn chị Nông Thị H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên và Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lương Xuân H có đăng ký hộ khẩu tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nông Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lương Xuân H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị H và anh Lương Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 29-11-2021 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Huyền đi làm xa dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi vã không thể hoà giải được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Huyền không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Hương, anh Huyền đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Lương Xuân H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nông Thị H và anh Lương Xuân H có một con chung là Lương Hồng X, sinh ngày 20-12-2021. Ly hôn, chị Hương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Ánh

đang ở cùng với chị Hương, đồng thời anh Huyền không đến Toà án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần giao cháu Lương Hồng X cho chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị H không yêu cầu anh Huyền cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Huyền chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn anh Lương Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Hồng X, sinh ngày 20-12-2021 cho chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Lương Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001993 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 17-10-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy